

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 17/CT-UBND

*Bình Dương, ngày 25 tháng 7 năm 2019***CHỈ THỊ****Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020**

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, đồng thời nhằm đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung sau:

A. NGUYÊN TẮC VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020; gắn với việc phân tích, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và các chương trình đột phá, chương trình hành động của Tỉnh ủy giai đoạn 2016-2020.

2. Các cấp, các ngành, các đơn vị triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

3. Các ngành, các cấp căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch 296/KH-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, tập trung đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế, các nguyên nhân, đề ra các biện pháp tiếp tục thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong những tháng cuối năm.

4. Trên cơ sở kết quả đạt được giai đoạn 2016-2018, ước năm 2019 và các mục tiêu phát triển và điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược, kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, các chương trình đột phá của Tỉnh ủy nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đẩy mạnh huy động và khơi thông nhiều nguồn lực, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết liệt thực hiện các dự án quan trọng, trọng điểm của tỉnh; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển.

Xây dựng quy hoạch tỉnh và các hợp phần quy hoạch đồng bộ, hiệu quả. Thực hiện đề án thành phố thông minh chủ trọng mang đến hiệu quả thiết thực cho người dân và doanh nghiệp; tập trung nguồn lực vào một số dự án dài hạn, mở ra đột phá về công nghiệp - dịch vụ trong tương lai. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông tạo đồng thuận xã hội, khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo, năng động, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

1. Về phát triển kinh tế

Phấn đấu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2020 đạt trên 8,5%. Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh.

Nghiên cứu, tuyên truyền, khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác có hiệu quả Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA) để phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020, khơi thông các nguồn lực tạo động lực mới cho phát triển

a) Triển khai thực hiện lập quy hoạch tỉnh và các hợp phần quy hoạch theo Luật Quy hoạch để làm căn cứ lập kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo. Tập trung thực hiện Luật Đầu tư công (sửa đổi) nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công trình quan trọng, trọng điểm của tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ bằng nhiều nguồn lực.

b) Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, thành lập doanh nghiệp, phấn đấu thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư của tỉnh. Rà soát, phấn đấu giảm tối đa các chi phí trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tập trung thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thực hiện các thủ tục liên quan đến xã hội hóa.

c) Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục; thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học; thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế trong đào tạo chất lượng cao. Thực hiện các giải pháp phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

Chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập trong dạy và học, thi cử; tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh.

d) Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từng bước chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ hiện đại; phát triển sản phẩm địa phương dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề, sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao; nâng cao sự đóng góp của khoa học và công nghệ vào các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh để tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Trong đó:

- Tiếp tục nghiên cứu mô hình, phương án phát triển khu công nghiệp khoa học công nghệ và triển khai các khu công nghiệp đã có chủ trương của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ về giá thuê đất trong các khu, cụm công nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phát triển công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy đổi mới công nghệ, nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất.

- Tập trung nghiên cứu và tìm kiếm đối tác đầu tư tuyến đường sắt phục vụ phát triển dịch vụ logistics, phát triển ngành logistics thông minh; cơ cấu lại các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin, viễn thông và các ngành dịch vụ có lợi thế phù hợp với tiềm năng phát triển của tỉnh. Chú trọng phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu, phát triển thị trường nội địa.

- Phát triển nông nghiệp kỹ thuật cao gắn liền với nông nghiệp đô thị gắn với xây dựng nông thôn mới; khai thác và phát huy tiềm năng, thế mạnh về phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa. Cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm nông nghiệp theo lợi thế và hướng đến xuất khẩu sang các nước phát triển.

3. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân

-Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ an sinh xã hội và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội, chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội.

- Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, phát triển nhà ở xã hội, khuyến khích phát triển nhà cho thuê, nhà ở cho người có thu nhập thấp; quản lý quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội.

-Tích cực triển khai các Nghị quyết Trung ương về công tác y tế, dân số. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển y tế chuyên sâu và y tế dự phòng. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh.

- Tăng cường công tác quản lý, tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống trong gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị, địa bàn dân cư, từng bước cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

4. Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng. Kiểm soát chặt chẽ môi trường tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và việc nhập khẩu phế liệu.

5. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ. Phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực.

6. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

7. Tăng cường quốc phòng, an ninh

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động chống phá Đảng, Nhà nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Tạo chuyên biến tích cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến “tín dụng đen”, tội phạm kinh tế, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao...; giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

8. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông tạo sự đồng thuận xã hội. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào mọi mặt của đời sống xã hội nhằm tận dụng hiệu quả các thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Đối với dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 phải được xây dựng theo đúng quy định hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát tình hình thu các năm 2016-2018 và ước thực hiện năm 2019; đồng thời phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính, đặc biệt là những nhân tố tác động làm thay đổi tình hình sản xuất – kinh doanh, đầu tư, phát triển của doanh nghiệp và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2020; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách về thu và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; phát hiện và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn lậu thuế; tăng cường xử lý nợ đọng thuế.

b) Dự toán chi ngân sách nhà nước

Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2016-2020, quán triệt yêu cầu công khai, minh bạch và thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2020. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

2. Đối với Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022

Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, dự kiến về các định hướng chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các định hướng chiến lược, kế hoạch về tài chính – ngân sách kỳ kế hoạch tới; các Nghị quyết Trung ương Khóa XII về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị quyết về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội...Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn. Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp để tổng hợp theo quy định.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công (sửa đổi) có hiệu lực từ 01/01/2020, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý:

- Kế hoạch đầu tư công năm 2020 phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016 – 2020; đảm bảo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và an ninh.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công năm 2020 để thu hồi vốn ứng trước; các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020; các dự án, công trình trọng điểm; các dự án có nhu cầu thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và các dự án cấp bách.

- Các chủ đầu tư tập trung đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức và nguyên nhân sau 03 năm thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020. Từ đó, dự kiến tình hình thực hiện và khả năng giải ngân Kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao còn lại trong năm 2020. Triển khai các bước lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ở từng ngành, từng cấp theo quy định của Luật Đầu tư công.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020-2022, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020-2022, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của đơn vị mình theo đúng quy định tại Chỉ thị này, công văn số 4538/BKHĐT-TH ngày 03/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm 2020 và Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước 2020 kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo UBND tỉnh, gửi Bộ Nội vụ thẩm định biên chế năm 2020 của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của địa phương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2020.

4. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, đôn đốc các ngành, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Chỉ thị này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Trần Thanh Liêm